

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2025

THƯ MỜI CUNG CẤP BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty, đơn vị

Bệnh viện Bắc Thăng Long có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: May trang phục y tế cho cán bộ viên chức người lao động và đồ vải cho bệnh nhân năm 2025 tại đơn vị với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bắc Thăng Long - Tổ 18 - Thị trấn Đông Anh - Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người trực tiếp nhận báo giá:

Phòng Hành chính Quản trị (Liên hệ đồng chí Hải- Văn thư)

Số điện thoại: 039 7420492.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản cứng gửi theo địa chỉ: Văn thư - Bệnh viện Bắc Thăng Long - Tổ 18 – xã
Thư Lâm- TP Hà Nội.

- Bản mềm gửi theo địa chỉ email: vanthubenhvienbacthanglong@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ ngày 18/7/2025 đến trước 17h ngày 22/7/2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

STT	NỘI DUNG HÀNG HÓA	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Trang phục Bác sĩ	1. Áo hè thu: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: kaki chống tích điện hoặc tương đương Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vải chéo - Thành phần: Polyester 65%. Cotton 35%. - Khối lượng thực tế (gr/m ²): 250 gr ±5. - Chỉ số sợi dọc PC34/2(PC45+D) x chỉ số sợi ngang PC34/2 - Điện trở: 1.2*10 ⁹ Ω (Measurer: KYORITSU 1000V, 2000 MΩ)	Bộ	208		

		- Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. c) Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, kiểu dài tay hoặc ngắn tay, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên công tác trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. In Logo Bệnh viện 2. Áo đông xuân: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: kaki chống tích điện. hoặc tương đương Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35%. - Khối lượng thực tế (gr/m²): 250 gr ±5. - Chỉ số sợi dọc PC34/2(PC45+D) x chỉ số sợi ngang PC34/2. - Điện trở: $1.2 \cdot 10^9 \Omega$ (Measurer: KYORITSU 1000V, 2000 MΩ) - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. c) Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, kiểu dài tay, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên công tác trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. In Logo Bệnh viện 3. Quần: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: kaki chống tích điện hoặc tương đương Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35%. - Khối lượng thực tế (gr/m²): 250 gr ±5; - Chỉ số sợi dọc PC34/2(PC45+D) x chỉ số sợi ngang PC34/2. - Điện trở: $1.2 \cdot 10^9 \Omega$ (Measurer: KYORITSU 1000V, 2000 MΩ) - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.				
2	Trang phục của điều dưỡng viên, hộ sinh	1. Áo hè thu: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: kaki hoặc tương đương Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (gr/m²): 140 gr ±5;	Bộ	454		

	viên, y sỹ	- Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 x 66 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. c) Kiểu dáng: - Áo kiểu dài tay hoặc ngắn tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển công tác trên ngực trái; In Logo Bệnh viện - Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. 2. Áo đông xuân: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: kaki hoặc tương đương - Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (gr/m²): 140 gr ±5; - Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 x 66 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. c) Kiểu dáng: - Áo kiểu dài tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển công tác trên ngực trái; In Logo Bệnh viện. - Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, kích thước viền rộng 0,5 cm. 3. Quần: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: kaki hoặc tương đương - Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (g/m²): 140 gr ±5; - Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 x 66 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.				
3	Trang phục của kỹ thuật viên, cử nhân, kỹ sư và các chức	1. Áo hè thu: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: kaki hoặc tương đương - Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (gr/m²): 140 gr ±5;	Bộ	64		

	danh khác làm việc chuyên môn tại các khoa. phòng lâm sàng và cận lâm sàng	- Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 x 66 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. c) Kiểu dáng: Áo kiểu dài tay hoặc ngắn tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biên công tác trên ngực trái. In Logo Bệnh viện 2. Áo đông xuân: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: kaki hoặc tương đương Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (gr/m²): 140 gr ±5; - Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 x 66 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. c) Kiểu dáng: Áo kiểu dài tay, chiều dài áo ngang hông, cổ 2 ve, phía trước có 3 túi, có khuy cài biên công tác trên ngực trái, cài cúc giữa. In Logo Bệnh viện 3. Quần: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: kaki hoặc tương đương Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (gr/m²): 140 gr ±5; - Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 x 66 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.				
4	Trang phục của được sĩ	1. Áo hè thu: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: kaki hoặc tương đương Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (gr/m²): 140 gr ±5; - Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 x 66 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg c) Kiểu dáng: Áo blouse, kiểu dài tay hoặc ngắn tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa,	Bộ	64		

		chiều dài áo ngang gối, phía trước có 2 túi chéo và 1 túi ngực, có khuy cài biên công tác trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. In Logo Bệnh viện 2. Áo đồng xuân: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: kaki hoặc tương đương Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (gr/m²): 140 gr ±5; - Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 x 66 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg c) Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, kiểu dài tay, phía trước có 3 túi, có khuy cài biên công tác trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. In Logo Bệnh viện 3. Quần: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: kaki hoặc tương đương Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (gr/m²): 140 gr ±5; - Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 x 66 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.				
5	Trang phục của hộ lý	1. Áo hè thu: a) Màu sắc: Màu xanh hòa bình; b) Chất liệu: kaki hoặc tương đương Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (gr/m²): 140 gr ±5; - Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 x 66 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. c) Kiểu dáng: Áo kiểu ngắn tay, cổ trái tim cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông; phía trước 2 túi, có khuy cài biên tên trên ngực trái. In Logo Bệnh viện 2. Áo đồng xuân:	Bộ	44		

		a) Màu sắc: Màu xanh hòa bình; b) Chất liệu: kaki hoặc tương đương Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (gr/m^2): $140 \text{ gr} \pm 5$; - Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 X 66 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): $<75 \text{ mg/kg}$. c) Kiểu dáng: Áo kiểu dài tay, cổ trái tim cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông; phía trước 2 túi, có khuy cài biên tên trên ngực trái. In Logo Bệnh viện 3. Quần: a) Màu sắc: Màu xanh hòa bình; b) Chất liệu: kaki hoặc tương đương Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (gr/m^2): $140 \text{ gr} \pm 5$; - Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 x 66 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): $<75 \text{ mg/kg}$. c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.				
6	Trang phục của nhân viên tiếp đón	1. Áo: a) Màu sắc: Màu hồng b) Chất liệu: Viscose hoặc tương đương Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân điểm - Viscose 36%. Polyester 64%; - Khối lượng thực tế (gr/m^2): 160 ± 5; - Mật độ (sợi/10cm): dọc 320 ± 5, ngang 250 ± 5; - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): $<75 \text{ mg/kg}$. c) Kiểu dáng: - Áo kiểu dài tay hoặc ngắn tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biên công tác trên ngực trái; Đeo dải băng màu xanh gắn trên cánh tay trái áo hoặc chéo qua người, chiều rộng 10 cm, trên dải băng in dòng chữ “NHÂN VIÊN TIẾP ĐÓN”. In Logo Bệnh viện 2. Quần: a) Màu sắc: Màu hồng b) Chất liệu: Viscose hoặc tương đương Tiêu chuẩn vải:	Bộ	14		

		- Kiểu dệt: vân điểm - Viscose 36%. Polyester 64%; - Khối lượng thực tế (gr/m²): 160±5; - Mật độ (sợi/10cm): dọc 320 ±5, ngang 250±5; - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.				
7	Trang phục của nhân viên hành chính, thu ngân	1. Áo: a) Màu sắc: Màu sáng; b) Chất liệu: Viscose hoặc tương đương Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân điểm - Viscose 36%. Polyester 64%; - Khối lượng thực tế (gr/m²): 160±5; - Mật độ (sợi/10cm): dọc 320±5, ngang 250±5; - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. c) Kiểu dáng: Áo sơ mi dài tay hoặc ngắn tay. Đối với nhân viên nam nữ. In Logo Bệnh viện 2. Quần đối với nam nữ: a) Màu sắc: Màu sẫm; b) Chất liệu: kaki hoặc tương đương Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (g/m²): 140 gr ±5; - Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 x 66 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.	Bộ	78		
8	Trang phục của kỹ thuật viên thiết bị y tế, kỹ sư thiết bị, thợ điện, lái xe ô tô cấp cứu	1. Áo hè thu: a) Màu sắc: Màu ghi sáng; b) Chất liệu: kaki hoặc tương đương Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Cotton (35±5)%. Polyester (65±5)%; - Khối lượng thực tế (gr/m²): 200±5; - Mật độ (sợi/10cm): dọc 450±5, ngang 250±5; - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. c) Kiểu dáng: Áo kiểu bu đông ngắn tay, tay lơ vê, có nẹp cầu vai, 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái. In Logo Bệnh viện 2. Áo đông xuân:	Bộ	26		

		a) Màu sắc: Màu ghi sáng; b) Chất liệu: kaki hoặc tương đương Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Cotton (35±5)%. Polyester (65±5)%; - Khối lượng thực tế (gr/m²): 200±5; - Mật độ (sợi/10cm): dọc 450±5, ngang 250±5; - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. c) Kiểu dáng: Áo bu đông dài tay, tay lơ vê, có nẹp cầu vai, 2 túi có nắp, có khuy cài biên tên trên ngực trái. In Logo Bệnh viện 3. Quần: a) Màu sắc: Màu ghi sáng; b) Chất liệu: kaki hoặc tương đương Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Cotton (35±5)%. Polyester (65±5)%; - Khối lượng thực tế (gr/m²): 200±5; - Mật độ (sợi/10cm): dọc 450±5, ngang 250±5; - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. c) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau. 4. Áo khoác: a) Màu sắc: Màu ghi sáng; b) Chất liệu: kaki hoặc tương đương Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Cotton (35±5)%. Polyester (65±5)%; - Khối lượng thực tế (gr/m²): 200±5; - Mật độ (sợi/10cm): dọc 450±5, ngang 250±5; - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. c) Kiểu dáng: Kiểu bu đông, cổ chữ K, phía trước 2 túi coi chéo có nắp túi, 4 cúc, có nẹp cầu vai, có khuy cài biên tên trên ngực trái. In Logo Bệnh viện				
9	Mũ mổ	-Màu sắc: xanh cỏ vịt. -Chất liệu: kaki hoặc tương đương Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (gr/m²): 140 gr ±5; - Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 X 66 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg.	Chiếc	40		

		-Kiểu dáng: hình trụ, xê sau, có dây buộc. -May theo size S, M, L				
10	Ruột chần nhẹ	Màu sắc: trắng. chất liệu: 100 % sợi Poliester hoặc tương đương Kích thước: 1,9 m X 1,5 m	Chiếc	245		
11	Vỏ chần kê đỏ	-Màu sắc: kê đỏ. -Chất liệu: Viscose hoặc tương đương Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân điểm - Visco 36%. Polyester 64%; - Khối lượng thực tế (gr/m ²): 160±5; - Mật độ (sợi/10cm): dọc 320±5, ngang 250±5; - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. Kích thước: 2 x 1,5m	Chiếc	286		
12	Ga giường	-Màu sắc: trắng -Chất liệu: kaki hoặc tương đương Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (gr/m ²): 140 gr ±5; - Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 X 66 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. Kích thước: 2,5 x 1,5m -Ga có hình chữ nhật, được may cuộn mép xung quanh.	Chiếc	755		
13	Màn bệnh nhân	-Màu sắc: trắng. -Chất liệu: 100% polyester hoặc tương đương -Kích thước: 1,9m x 1m x 1,6 m	Chiếc	278		
14	Chăn trần bông thu đông	-Màu sắc: kẻ các màu -Chất liệu: +Vỏ may bằng vải Viscose hoặc tương đương Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân điểm - Visco 36%. Polyester 64%; - Khối lượng thực tế (gr/m ²): 160±5; - Mật độ (sợi/10cm): dọc 320±5, ngang 250±5; - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. +Lõi bông 100% polyester.	Chiếc	470		

Giá báo đã bao gồm thuế và các loại phí theo quy định của Nhà nước, chi phí vận chuyển....Bệnh viện không phải trả thêm bất kỳ chi phí nào.

Kính mong các đơn vị tham gia và cung cấp tài liệu.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng HCQT (để đăng tải Website);
- Lưu: VT, HCQT.

GIÁM ĐỐC



Vũ Thành Chung